

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH KHỐI 6 TỰ HỌC

Tuần 4 – tiết 13 -14

NÓI VÀ NGHE: THẢO LUẬN NHÓM NHỎ VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN CÓ GIẢI PHÁP THỐNG NHẤT

Phần I : Hướng dẫn học sinh tự học.

Phần hướng dẫn

- Dưới đây là phiếu hướng dẫn học tập. Phiếu gồm có 2 cột: một, hướng dẫn học tập và hai là phần ghi bài.

- Học sinh đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần **Hướng dẫn học tập**, sau đó ghi bài vào vở.

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

Hoạt động 1: Hs đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.

? Mục đích nói của bài nói là gì?

? Những người nghe là ai? VD Cần làm gì để hình thành thói quen đọc sách? Trình bày một số giải pháp để giúp nhau cùng tiến bộ trong học tập? Phương pháp học bài ở nhà có hiệu quả. Hay là học ngữ văn như thế nào để có hiệu quả?

Thực hiện nhiệm vụ..

? Em sẽ nói về nội dung gì?

Báo cáo

- HS trình bày kết quả đã thảo luận với các bạn.

GHI BÀI

1. Chuẩn bị nội dung

- Xác định đề tài, mục đích nói và người nghe (SGK).

- Tìm ý và lập dàn ý

- Khi nói phải bám sát mục đích (nội dung) nói và đối tượng nghe để bài nói không đi chệch hướng.

2. Tập luyện

- HS nói một mình trước gương.

- HS nói tập nói trước nhóm/tổ.

3. Thực hành bài nói

Các em thực hiện bài nói bằng dàn ý đã chuẩn bị sẵn.

- HS nói trước lớp

- Yêu cầu nói:

+ Nói đúng mục đích (ý kiến của bản thân về vấn đề được nói đến).

+ Nội dung nói có mở đầu, có kết thúc hợp lí.

+ Nói to, rõ ràng, truyền cảm.

+ Điều bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt... phù hợp.

Hoạt động 2: Hoạt động kiểm tra, đánh giá qua trình tự học

Bài tập: Chuẩn bị nội dung cho bài nói: Làm thế nào để học tốt môn Ngữ Văn 6

- Hs trình bày bài vào tập

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH KHỐI 6 TỰ HỌC

Tuần 4 – tiết 15 – 16

PHẦN : ÔN TẬP

Phần 1 : Hướng dẫn học sinh học tập phần “Ôn tập”

Phần hướng dẫn

- Dưới đây là phiếu hướng dẫn học tập. Phiếu gồm có 2 cột: một, hướng dẫn học tập và hai là phần ghi bài.
- Học sinh đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần **Hướng dẫn học tập**, sau đó ghi bài vào vở.

Hướng dẫn học tập	Ghi bài
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. <i>?Dựa vào bảng trong SGK em hãy tóm tắt nội dung của ba văn bản (làm vào phiếu học tập)</i>	
Thánh Gióng	a. Một hôm, bà ra đồng thấy một vết chân to ướm thử. Bà sinh ra Gióng, lên ba vẫn không biết nói cười. b. Vào thời vua Hùng Vương thứ sáu, ở làng Gióng, có hai vợ chồng ông lão chăm chỉ, tốt bụng và ao ước có một đứa con. c. Vua nhớ công ơn, cho lập đền thờ. d. Giặc Ân xâm lược, vua sai sứ giả rao tìm người tài cứu nước, nghe tiếng rao, Gióng liền nói được ngỏ lời xin đi đánh giặc. Vua cho mang ngựa sắt, roi sắt, giáp sắt đến, Gióng vươn vai cao hơn trượng, phi ngựa xông vào trận, giặc tan. Gióng lên đỉnh núi, cởi bỏ áo giáp sắt, cả người lẫn ngựa từ từ bay về trời.
Sự tích Hồ Gươm	a. Giặc Minh đô hộ, nghĩa quân Lam Sơn nổi dậy nhưng thất bại, Long Quân quyết định cho mượn gươm thần. b. Lê Lợi thua trận, chạy vào rừng, tình cờ bắt được chuôi gươm. c. Lê Lợi đến nhà Thận, thấy lưỡi gươm phát sáng, cầm lên xem. d. Lê Thận đi đánh cá, ba lần kéo lưới đều thấy lưỡi gươm, bèn mang về nhà. e. Lê Lợi gặp lại Thận, kể lại truyện, hai người đem gươm ra tra vào nhau vừa như in. Lê Thận cùng tướng lĩnh nguyện một lòng phò Lê Lợi cứu nước. Từ đó nghĩa quân nhanh chóng quét sạch giặc ngoại xâm. f. Đất nước thanh bình, Lê Lợi lên làm vua, Long Quân

	sai Rùa Vàng đòi lại gươm thần. g. Vua trả gươm, từ đó hồ Tả Vọng mang tên Hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm.			
Bánh chưng, bánh giầy	a. Các hoàng tử đua nhau làm cỗ thật hậu, riêng Lang Liêu được thần mách bảo, dùng gạo làm hai thứ bánh dâng vua. b. Vua cha chọn bánh của lang Liêu để tế trời đất cùng Tiên Vương và nhường ngôi cho chàng. c. Hùng Vương thứ sáu về già muốn truyền ngôi cho người con nào tài giỏi. d. Từ đó nước ta có tục làm bánh chưng, bánh giầy vào ngày tết.			
• ?Dựa vào nội dung đã học các em hãy xếp các vị trí thứ tự của các văn bản vào bảng sau:	- Thánh Gióng: Nội dung - - - Sự tích hồ Gươm : Nội dung- - - Bánh chưng, bánh giầy: Nội dung.....			
<i>Liệt kê một số sự việc, chi tiết, mà em cho là đặc sắc nhất, đáng nhớ nhất trong ba văn bản đã nêu, hãy nêu lý do tại sao em lựa chọn.</i> Sự kiện, chi tiết đặc sắc, đáng nhớ.	Nội dung	Thánh Gióng	Sự tích Hồ Gươm	Bánh chưng bánh giầy
	Sự kiện, chi tiết	- Gióng cất tiếng nói đầu tiên là tiếng nói đòi đi đánh giặc. - Cả dân làng góp gạo nuôi Gióng - Gióng lớn nhanh như thổi, vươn vai trở thành tráng sĩ. - Roi sắt gãy, Gióng nhổ tre bên đường đánh giặc - Giặc tan, Gióng cưỡi ngựa bay về	- Khi tra chuôi gươm vào lưỡi gươm thì vừa như in. - Chi tiết Rùa Vàng đòi gươm	- Chi tiết Lang Liêu được thần báo mộng, lấy gạo làm bánh lễ Tiên Vương

		trời.		
	Lý do lựa chọn	Những chi tiết trên thể hiện được ý nghĩa, nội dung, chủ đề của truyện: Gióng là hình tượng người anh hùng đầu tiên, tiêu biểu cho lòng yêu nước, cho ý thức đánh giặc cứu nước của nhân dân ta.	- Chi tiết tra chuôi gươm vào lưỡi gươm cho thấy đó là sự thống nhất sức mạnh, ý chí của cả dân tộc, cuộc chiến đấu này là thuận theo ý trời. - Chi tiết Rửa Vàng đòi gươm mang nhiều ý nghĩa: giải thích tên gọi Hồ Gươm, đánh dấu và khẳng định chiến thắng hoàn toàn của nghĩa quân Lam Sơn và tư tưởng yêu hoà bình của nhân dân ta.	Chi tiết tượng tượng này có ý nghĩa đề cao lao động, đề cao trí thông minh sáng tạo của con người.
Em hãy ghi một số chi tiết em cho là tiêu biểu vào phiếu học tập sau và nêu lý do tại sao em chọn chi tiết đó.	Nội dung	Thánh Gióng	Sự tích Hồ Gươm	Bánh chưng bánh giầy
	Sự kiện, chi tiết			
	Lý do lựa chọn			

Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá	Làm vào tập hoặc phiếu học tập			

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH KHỐI 6 TỰ HỌC

Tuần 5 – tiết 17

VĂN BẢN: SỢ DỪA

Phần 1: Hướng dẫn học sinh học tập văn bản “SỢ DỪA”

Phần hướng dẫn - Dưới đây là phiếu hướng dẫn học tập. Phiếu gồm có 2 cột: một, hướng dẫn học tập và hai là phần ghi bài. - Học sinh đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần Hướng dẫn học tập , sau đó ghi bài vào vở.	
HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	GHI BÀI
	PHẦN A - VĂN BẢN: SỢ DỪA
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. (SGK 39 – 42) - HS đọc văn bản và trả lời các câu hỏi sau ?. Nhan đề câu chuyện gợi cho em suy nghĩ gì về nhân vật trong truyện? ?. Nhân vật Sợ Dừa thuộc kiểu nhân vật nào? ?. Truyện được kể theo trình tự nào? ?. Nêu bố cục của truyện?	I. ĐỌC - TÌM HIỂU CHUNG 1. <u>Tìm hiểu chung truyện “Sợ Dừa”</u> - Nhan đề là tên nhân vật chính, tên nhân vật đặc biệt gợi ra ngoại hình khác biệt. - Nhân vật Sợ Dừa thuộc kiểu nhân vật bất hạnh – có ngoại hình xấu xí. - Truyện kể theo thứ tự tự nhiên (trình tự thời gian). - Bố cục 3 phần: + Phần 1: <i>Từ đầu</i> → “ <i>đặt tên cho nó là Sợ Dừa</i> ” (Sự ra đời của Sợ Dừa) + Phần 2: <i>Tiếp theo</i> → “ <i>cảnh đảo hoang vắng</i> ” (Những thử thách của Sợ Dừa) + Phần 3: <i>Còn lại</i> (Hạnh phúc của Sợ Dừa)
	II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN
Tìm các chi tiết chỉ đặc điểm ngoại hình của Sợ Dừa? Nêu nhận xét, cảm nghĩ về ngoại hình nhân vật? ? Tìm các chi tiết nói lên phẩm chất của	1. <i>Nhân vật Sợ Dừa</i> a) Ngoại hình: - Giống như quả dừa, không có chân tay,... - Di chuyển: Lăn lông lốc. → Xấu xí, dị biệt. - Cảm nghĩ: Nhân vật thiệt thòi, đáng thương.

Sọ Dừa. Nêu nhận xét, cảm nghĩ về những phẩm chất của nhân vật? ? Kết cục của nhân vật? Nêu bài học rút ra từ nhân vật Sọ Dừa?	b) Phẩm chất: - Chăn bò rất giỏi. - Có tài thổi sáo; lo đủ sinh lễ cưới vợ. - Kiên trì học hành, thi đỗ trạng nguyên. - Lo lắng cho vợ; dự đoán, đề phòng trước những thử thách. → Chăm chỉ, chịu khó, không sợ gian khổ, biết giúp đỡ mẹ; Tự tin vào bản thân; Giỏi giang, thông minh lỗi lạc; Thủy chung, ngay thẳng. - Cảm nghĩ: Khâm phục, ngưỡng mộ, yêu mến. c) Kết cục của nhân vật: - Vợ chồng Sọ Dừa sống hạnh phúc.
?: Tìm các chi tiết kỳ ảo trong truyện? ?. Nêu ý nghĩa của các chi tiết kỳ ảo?.	2. Các yếu tố kỳ ảo - Sự ra đời của Sọ Dừa (Bà mẹ mang thai sau khi uống nước trong sọ dừa, hình dáng của Sọ Dừa). - Chăn bò giỏi. - Thổi sáo hay. - Chuẩn bị đủ sinh lễ. - Biến thành chàng trai khôi ngô. - Vợ Sọ Dừa thoát khỏi bụng cá, sống sót; - Gà trống gáy thành tiếng người,... → Ý nghĩa: - Làm cho câu chuyện hay hơn, ly kỳ, hấp dẫn. - Thể hiện ước mơ của nhân dân: có được khả năng kỳ diệu, người bất hạnh được bù đắp, người tốt sẽ được hưởng hạnh phúc,...
?: Nêu những nét đặc sắc về nghệ thuật kể chuyện? ?: Nêu đề tài, chủ đề, ý nghĩa của câu chuyện?	III. TỔNG KẾT: GHI NHỚ SGK/33 1. Nghệ thuật: - Cốt truyện ly kỳ, hấp dẫn. - Các chi tiết tưởng tượng kỳ ảo thú vị, bắt ngờ. - Xây dựng nhân vật có đặc điểm đặc biệt. 2. Nội dung:

	- Đề tài: Ngoại hình và phẩm chất bên trong của con người. - Chủ đề: Thể hiện ước mơ của nhân dân về công bằng xã hội: Những người thiệt thòi, bất hạnh, tốt bụng sẽ được hưởng hạnh phúc; những kẻ ác, tham lam sẽ bị trừng trị. - Ý nghĩa: Nêu bài học về cách nhìn nhận, đánh giá con người (Không nên chỉ nhìn vẻ bề ngoài, cần tìm hiểu, coi trọng phẩm chất bên trong của họ).
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học	IV. LUYỆN TẬP
Tìm một số nhân vật (trong truyện cổ tích hoặc trong thực tế cuộc sống) có nét tương đồng với nhân vật Sọ Dừa?	- HS hoàn thành đoạn văn vào tập.

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH KHỐI 6 TỰ HỌC

Tuần 5 – tiết 18 - 19

VĂN BẢN : EM BÉ THÔNG MINH

Phần 1 : Hướng dẫn học sinh học tập văn bản “Em bé thông minh”

Phần hướng dẫn

- Dưới đây là phiếu hướng dẫn học tập. Phiếu gồm có 2 cột: một, hướng dẫn học tập và hai là phần ghi bài.

- Học sinh đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần **Hướng dẫn học tập**, sau đó ghi bài vào vở.

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP		GHI BÀI																																			
		PHẦN A - VĂN BẢN : EM BÉ THÔNG MINH																																			
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.		I. ĐỌC - TÌM HIỂU CHUNG																																			
Học sinh tự đọc văn bản <i>Hướng dẫn cách đọc thầm, đọc to, đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng chỗ, phân biệt lời người kể chuyện và lời nhân vật</i>		1.Đọc – chú thích																																			
		II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN																																			
Đây là lời của người kể chuyện hay lời nhân vật? Vì sao em cho là như vậy?		1. Người kể chuyện - Đây là lời của người kể chuyện vì đây là phần lời người kể đang tường thuật lại sự việc diễn ra.																																			
(?) Trong truyện, em bé đã vượt qua những thử thách nào? Các thử thách ấy có ý nghĩa gì trong việc thể hiện phẩm chất của nhân vật em bé thông minh?		2. Tìm hiểu về nhân vật																																			
+ Hoàn thiện PHT số...		a. Kiểu nhân vật - Nhân vật thông minh vì:																																			
		b. Phẩm chất																																			
<table><tr><th>Stt</th><th>Thử thách</th><th>Kết quả</th><th>Phẩm chất</th></tr><tr><td>1</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>2</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>3</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>4</td><td></td><td></td><td></td></tr></table>		Stt	Thử thách	Kết quả	Phẩm chất	1				2				3				4				<table><tr><th>Stt</th><th>Thử thách</th><th>Kết quả</th><th>Phẩm chất</th></tr><tr><td>1</td><td>Trả lời câu hỏi phi lí của viên quan, khi viên quan hỏi cha cậu cày mỗi ngày được mấy đường</td><td>Hỏi vặn lại viên quan: “Ngựa của ông một ngày đi mấy bước?”</td><td rowspan="3">Thông minh, phản ứng nhanh nhẹn, biện luận đầy thuyết phục nhưng cũng rất hồn nhiên.</td></tr><tr><td>2</td><td>Nhà vua bắt dân làng cậu bé nuôi trâu đực phải đẻ được con</td><td>Lén vào sân rồng khóc um lên: “Mẹ con chết sớm mà cha không chịu đẻ em bé để chơi với con.” -> Đưa nhà vua bị gài bẫy phải nói ra sự vô lí</td></tr><tr><td>3</td><td>Thịt một con chim sẻ phải</td><td>Đưa cho sứ giả một chiếc kim</td></tr></table>		Stt	Thử thách	Kết quả	Phẩm chất	1	Trả lời câu hỏi phi lí của viên quan, khi viên quan hỏi cha cậu cày mỗi ngày được mấy đường	Hỏi vặn lại viên quan: “Ngựa của ông một ngày đi mấy bước?”	Thông minh, phản ứng nhanh nhẹn, biện luận đầy thuyết phục nhưng cũng rất hồn nhiên.	2	Nhà vua bắt dân làng cậu bé nuôi trâu đực phải đẻ được con	Lén vào sân rồng khóc um lên: “Mẹ con chết sớm mà cha không chịu đẻ em bé để chơi với con.” -> Đưa nhà vua bị gài bẫy phải nói ra sự vô lí	3	Thịt một con chim sẻ phải	Đưa cho sứ giả một chiếc kim
Stt	Thử thách	Kết quả	Phẩm chất																																		
1																																					
2																																					
3																																					
4																																					
Stt	Thử thách	Kết quả	Phẩm chất																																		
1	Trả lời câu hỏi phi lí của viên quan, khi viên quan hỏi cha cậu cày mỗi ngày được mấy đường	Hỏi vặn lại viên quan: “Ngựa của ông một ngày đi mấy bước?”	Thông minh, phản ứng nhanh nhẹn, biện luận đầy thuyết phục nhưng cũng rất hồn nhiên.																																		
2	Nhà vua bắt dân làng cậu bé nuôi trâu đực phải đẻ được con	Lén vào sân rồng khóc um lên: “Mẹ con chết sớm mà cha không chịu đẻ em bé để chơi với con.” -> Đưa nhà vua bị gài bẫy phải nói ra sự vô lí																																			
3	Thịt một con chim sẻ phải	Đưa cho sứ giả một chiếc kim																																			

	dọn thành ba cỗ bàn thức ăn	khâu, xin cho rèn thành một con dao -> Giải đố bằng cách đố lại.	
	4	Xâu sợi chỉ mềm qua đường ruột ốc xoắn dài.	

GV phát vấn: Em đánh giá như thế nào về kết thúc của câu chuyện?

Kết thúc của truyện cổ tích thường là có hậu chứ không phải luôn luôn có hậu. Kết thúc truyện Em bé thông minh thuộc loại có hậu, cách kết thúc có hậu này cũng là đặc điểm nổi bật của truyện cổ tích.

- GV phát vấn: Theo em, chủ đề của truyện “Em bé thông minh” là gì? (Truyện này kể về ai? Nội dung nổi bật của truyện là gì? Tác giả dân gian muốn nói điều gì qua câu chuyện này?)

- GV hỏi: *Lời giải đố của các nhân vật thông minh trong truyện cổ tích thường dựa vào kiến thức từ đời sống. Việc tích lũy kiến thức từ đời sống có tác dụng gì đối với chúng ta?*

=> *Các thử thách trong truyện có ý nghĩa tạo tình huống thuận lợi cho nhân vật bộc lộ phẩm chất thông minh.*

3. Kết thúc truyện

- Kết thúc có hậu

-> *Đặc điểm nổi bật của truyện cổ tích*

4. Chủ đề

- Đề cao sự thông minh và trí khôn của dân gian.

5. Bài học

- Bên cạnh kiến thức được học ở trường, cần học hỏi thêm kiến thức từ đời sống xung quanh, học mọi lúc, mọi nơi. Kiến thức đó rất hữu ích khi ta giải quyết những vấn đề khó khăn trong cuộc sống.

Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học	IV. LUYỆN TẬP
Trong cuộc sống, em đã từng gặp phải những tình huống khó khăn cần vận dụng trí thông minh, sự nhanh nhẹn để xử lý chưa? Hãy chia sẻ câu chuyện của em.	- HS hoàn thành đoạn văn vào tập.

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH KHỐI 6 TỰ HỌC

Tuần 5 – tiết 20

VĂN BẢN : CHUYỆN KỂ NƯỚC MÌNH

Phần 1 : Hướng dẫn học sinh học tập văn bản “Chuyện kể nước mình”

Phần hướng dẫn

- Dưới đây là phiếu hướng dẫn học tập. Phiếu gồm có 2 cột: một, hướng dẫn học tập và hai là phần ghi bài.

- Học sinh đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần **Hướng dẫn học tập**, sau đó ghi bài vào vở.

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	GHI BÀI									
	PHẦN A - VĂN BẢN : CHUYỆN KỂ NƯỚC MÌNH									
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. (SGK 46 – 47)	I. ĐỌC - TÌM HIỂU CHUNG									
Học sinh đọc đọc diễn cảm văn bản	1. Đọc, chú thích									
	II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN									
H: Tìm những từ ngữ trong bài thơ cho biết lí do tác giả yêu truyện cổ nước nhà? Em đã đọc những truyện cổ nào dạy cho em những phẩm chất mà tác giả nhắc đến?	1. Lí do tác giả yêu chuyện cổ nước nhà									
	<table><tr><td>STT</td><td>Từ ngữ</td><td>Tác phẩm</td></tr><tr><td>1</td><td>Nhân hậu</td><td>Tấm Cám</td></tr><tr><td>2</td><td>Tuyệt vời, sâu xa</td><td>Sọ Dừa, Em bé thông minh</td></tr></table>	STT	Từ ngữ	Tác phẩm	1	Nhân hậu	Tấm Cám	2	Tuyệt vời, sâu xa	Sọ Dừa, Em bé thông minh
STT	Từ ngữ	Tác phẩm								
1	Nhân hậu	Tấm Cám								
2	Tuyệt vời, sâu xa	Sọ Dừa, Em bé thông minh								
H: Đọc chậm từng dòng thơ: “Đời cha ông ... ông cha của mình”, tìm và giải nghĩa những từ ngữ đặc sắc trong đoạn thơ.	2. Lí giải cách hiểu về từ ngữ, câu thơ, đoạn thơ									
H: Em hãy giải thích ý nghĩa cụm từ “người thom” trong câu “Thị thom thì giàu người thom”.	- Từ ngữ: đời cha ông/đời tôi, con sông/chân trời, đã xa/chuyện cổ thiết tha, nhận mặt ông cha: những câu chuyện cổ gửi gắm bài học đạo lí ngàn đời mà cha ông ta để lại cho thế hệ con cháu mai sau.									
H: Em hãy suy ngẫm thông điệp mà tác giả gửi gắm qua hai dòng thơ: “Tôi nghe chuyện cổ thâm thì/Lời cha ông dạy cũng vì đời sau”	- Nghệ thuật so sánh: “đời ông cha với đời ta”, “con sông với chân trời đã xa”									
	- Người thom: người tốt, có phẩm chất cao đẹp (có Tấm, Sọ Dừa...)									
	- Thông điệp: Kho tàng truyện cổ của nước nhà có giá trị vô cùng quý báu và sẽ còn tồn tại mãi với thời gian.									
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học	III. LUYỆN TẬP									
Em hãy viết một đoạn văn khoảng 5-7 dòng bày tỏ cảm xúc của mình về kho tàng chuyện cổ của dân tộc, bắt đầu bằng câu: Tôi yêu chuyện cổ nước tôi	- HS hoàn thành đoạn văn vào tập.									

